

Ngày 30/06/2025	64,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.6%	-3.7%	-17.1%

	Q2/25	
ROE	32.7%	+/- YoY ▲ 4.7%

	Q2/25		
DT thuần	800	QoQ ▼ 266 ▼ 25.0%	YoY ▼ 51.0 ▼ 6.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,866	YoY ▲ 49.0 ▲ 2.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	202	QoQ ▼ 64.0 ▼ 24.0%	YoY ▲ 3.00 ▲ 1.6%
	tỷ VNĐ		

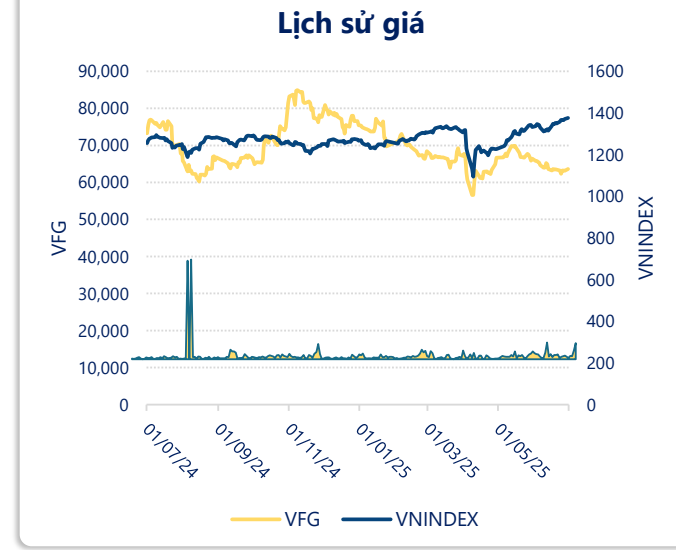
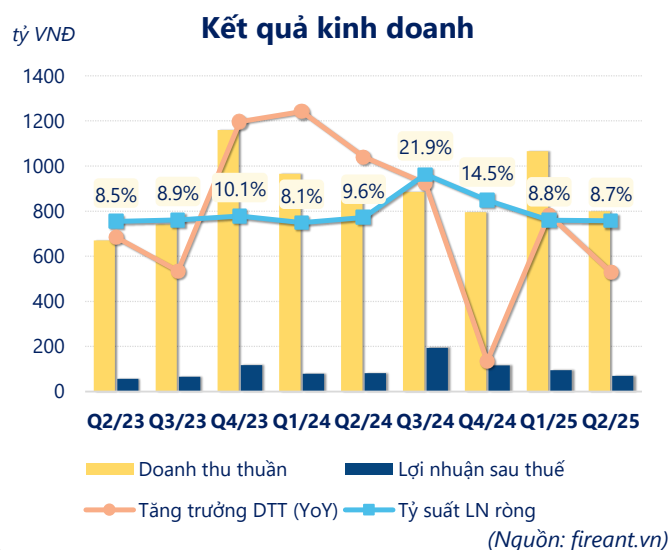
	6T 2025	
LN gộp	468	YoY ▲ 39.0 ▲ 9.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	88.3	QoQ ▼ 30.7 ▼ 25.8%	YoY ▼ 24.7 ▼ 21.9%
	tỷ VNĐ		

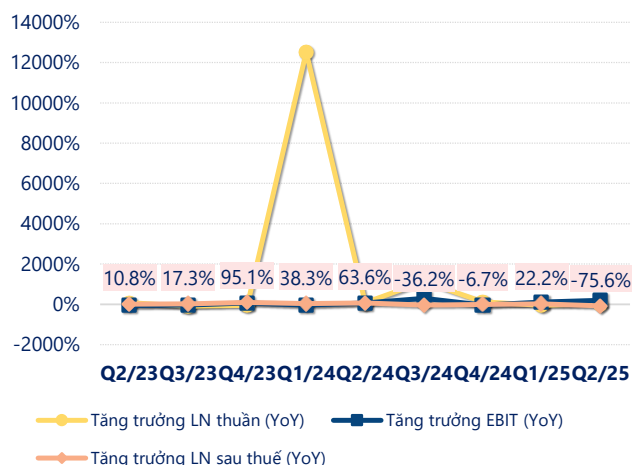
	6T 2025	
LN thuần	207	YoY ▼ 4.00 ▼ 1.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	70.3	QoQ ▼ 24.9 ▼ 26.1%	YoY ▼ 11.2 ▼ 13.7%
	tỷ VNĐ		

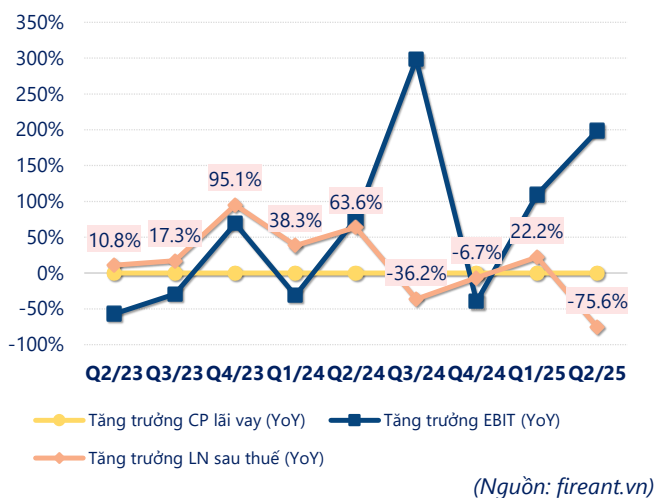
	6T 2025	
LN sau thuế	166	YoY ▲ 6.00 ▲ 3.3%
	tỷ VNĐ	



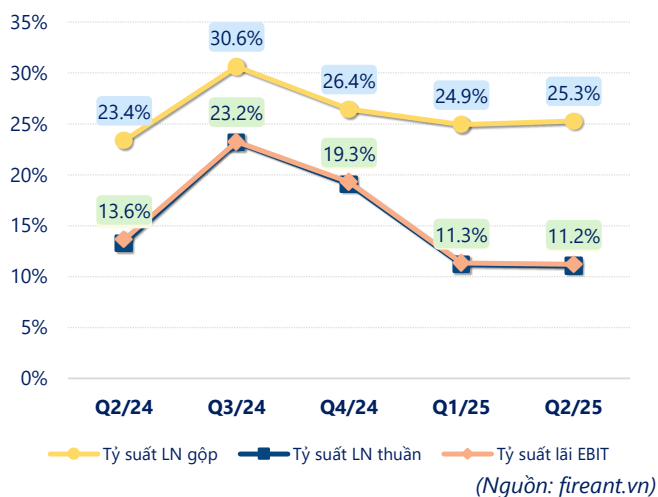
Tăng trưởng lợi nhuận



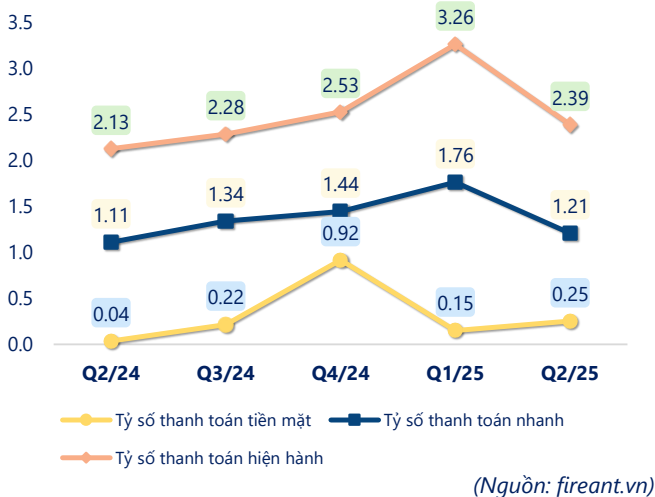
Tăng trưởng chi phí



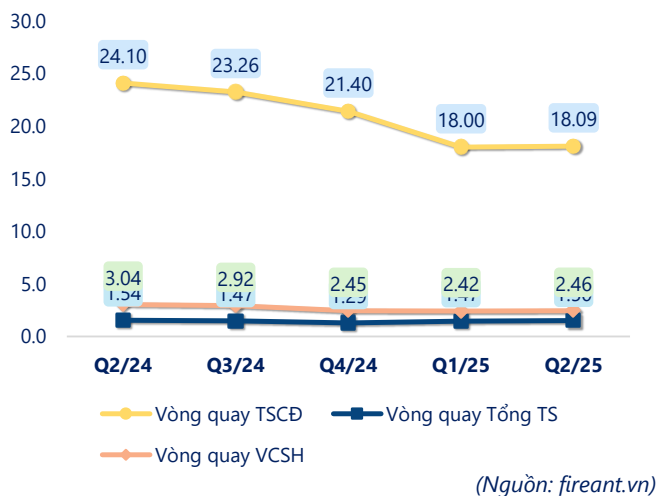
Tỷ suất lợi nhuận



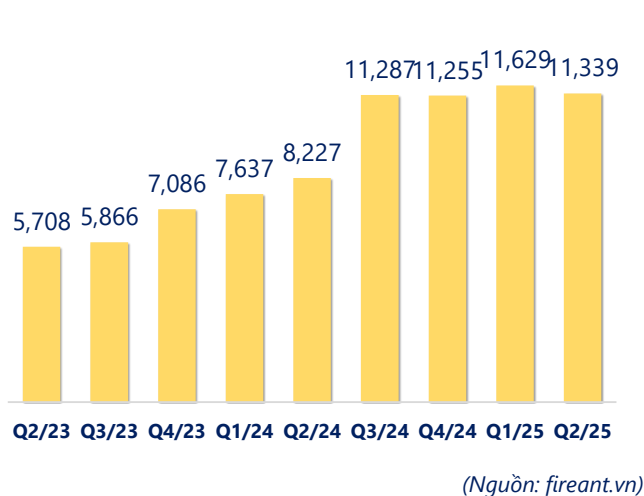
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	800	851	-6.0%	1,866	1,817	2.7%
Giá vốn hàng bán	598	652	-8.3%	1,398	1,387	0.8%
Lợi nhuận gộp	202	199	1.6%	468	429	9.0%
Doanh thu HĐTC	19.1	19.4	-1.6%	37.6	35.0	7.5%
Chi phí TC	9.22	14.4	-36.0%	16.0	21.0	-24.0%
Chi phí lãi vay	1.00	2.03	-50.6%	2.52	4.21	-40.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	98.9	75.2	31.5%	225	193	16.4%
Chi phí QLDN	25.0	15.7	59.3%	57.2	39.8	43.7%
LN thuần từ HĐKD	88.3	113	-21.9%	207	211	-1.4%
Lợi nhuận khác	0.37	1.06	-65.3%	0.26	1.99	-86.8%
LN trước thuế	88.6	114	-22.3%	208	213	-2.2%
Lợi nhuận sau thuế	70.3	81.5	-13.7%	166	160	3.3%
LNST của CĐ cty mẹ	69.4	81.5	-14.8%	164	160	2.2%

(Nguồn: fireant.vn)

